

Số: 09/2020/QĐST-DS

Châu Thành, ngày 13 tháng 02 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 02 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 195/2019/TLST-DS ngày 24 tháng 7 năm 2019, về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Kiên Long.

Địa chỉ: Số 40-42-44, đường P, V, R, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện theo uỷ quyền: Ngô Văn Q – Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần Kiên Long – Chi nhánh Đồng Tháp.

Địa chỉ: Số 30, L, phường 1, Tp. C, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện theo uỷ quyền lại: Tăng Văn T - Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần Kiên Long – Chi nhánh Đồng Tháp – Phòng giao dịch Sa Đéc.

Địa chỉ: số A22, đường H, phường 2, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: 1. Lê Văn B, sinh năm 1975

2. Huỳnh Tuyết T, sinh năm 1979;

Cùng địa chỉ: Tổ 1, ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Lê Thị N, sinh năm 1939.

Địa chỉ: tổ 1, ấp A, xã A, huyện C, Đồng Tháp.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Lê Văn B, bà Huỳnh Tuyết T đồng ý liên đới trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Kiên Long số tiền vốn vay và lãi là 123.595.747 đồng (vốn là 100.000.000 đồng, lãi phát sinh tạm tính đến ngày 03/02/2020 là 23.595.747 đồng) và đồng ý tiếp tục trả lãi từ ngày 04/02/2020 cho đến khi xong khoản nợ vay theo hợp đồng tín dụng 283/17/HĐTD/0602-4864 ngày 13/9/2017.

Sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật thi hành mà ông Lê Văn B, bà Huỳnh Tuyết T không trả xong nợ vay thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền áp dụng các biện pháp xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, diện tích 5.169m² thửa đất số 86, tờ bản đồ số 23 đất tọa lạc tại ấp Tân Hòa, xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD522849, số vào sổ cấp GCN: CH00199 ngày 20/01/2011 cho ông Lê Văn B để bảo đảm thi hành án và thu hồi nợ vay theo quy định pháp luật.

Ông Lê Văn B, bà Huỳnh Tuyết T, bà Lê Thị N đồng ý giao quyền sử dụng đất số BD522849, số vào sổ cấp GCN: CH00199 ngày 20/01/2011, diện tích 5.169m² thửa đất số 86, tờ bản đồ số 23 đất tọa lạc tại ấp Tân Hòa, xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp do ông Lê Văn B đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Ngân hàng thực hiện thủ tục yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền áp dụng các biện pháp xử lý tài sản thế chấp để bảo đảm thi hành án và thu hồi nợ vay theo quy định pháp luật.

Trường hợp ông Lê Văn B, bà Huỳnh Tuyết T trả xong nợ vay thì Ngân hàng phải đăng ký thủ tục xóa thế chấp đối với các tài sản thế chấp và trả lại cho ông Lê Văn B, bà Huỳnh Tuyết T giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 522849, số vào sổ cấp GCN: CH00199 ngày 20/01/2011, diện tích 5.169m² thửa đất số 86, tờ bản đồ số 23 đất tọa lạc tại ấp Tân Hòa, xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp do ông Lê Văn B đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nếu các tài sản thế chấp này không bị cơ quan thi hành án xử lý để bảo đảm thi hành án và thu hồi nợ vay cho Ngân hàng.

- Về án phí 2 bên thỏa thuận: Ông Lê Văn B, bà Huỳnh Tuyết T chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 3.090.000 đồng.

Ngân hàng thương mại cổ phần Kiên Long được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.087.000 đồng theo biên lai thu số 0002168 ngày 18/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Nhân